

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình	: Chương trình giáo dục Đại học
Trình độ đào tạo	: Đại học
Ngành đào tạo	: Kế toán ( <i>Accounting</i> )
Loại hình đào tạo	: Chính quy tập trung
Áp dụng từ	: Học kỳ 1 năm học 2015 - 2016

### 1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo Cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng để giải quyết được các vấn đề chuyên môn thuộc lĩnh vực Kế toán, cụ thể là:

#### KIẾN THỨC

##### *Kiến thức chung*

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Có hiểu biết những kiến thức cơ bản về pháp luật, xã hội và nhân văn;
- Có đủ sức khỏe để học tập, công tác lâu dài, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

##### *Kiến thức chuyên ngành*

- Có kiến thức chung về kinh tế, tài chính- tiền tệ và các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kế toán như: nguyên lý kế toán, các quy định về hệ thống kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam;
- Hiểu biết văn bản Luật Kế toán, Luật Kiểm toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp và chế độ kế toán các đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Hiểu biết các quy định chuẩn mực về đạo đức nghề nghiệp của nghề Kế toán-Kiểm toán;
- Có hiểu biết và vận dụng được hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán vào thực tiễn; có khả năng xử lý về mặt kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và thực hiện chức năng kế toán tổng hợp tại đơn vị sản xuất kinh doanh hoặc cơ quan sự nghiệp;
- Có khả năng lập, trình bày và phân tích báo cáo tài chính.

##### *Kiến thức bổ trợ:*

- Đạt trình độ tiếng Anh tương đương 400 điểm TOEIC;
- Đạt trình độ Tin học trình độ B.

#### KỸ NĂNG

- Vận dụng linh hoạt những kiến thức nghiệp vụ chuyên sâu về lĩnh vực kế toán trong quá trình tác nghiệp;
- Phân tích được tình hình kinh doanh, tài chính doanh nghiệp; kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán doanh nghiệp;
- Soạn thảo báo cáo kế toán tài chính, báo cáo thuế và trình bày ý tưởng mạch lạc, thuyết phục;
- Cung cấp thông tin cần thiết phục vụ cho việc đưa ra các quyết định về quản trị nội bộ của lãnh đạo các cấp;
- Làm việc độc lập, làm việc hiệu quả theo nhóm;
- Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên môn kế toán thông dụng.

### **THÁI ĐỘ**

- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp; nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác;
- Tuân thủ các quy định của Luật kế toán, tài chính; chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao;
- Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp;
- Năng động, bản lĩnh, trách nhiệm và có tinh thần phục vụ cộng đồng;
- Hợp tác, thân thiện, giúp đỡ đồng nghiệp.

### **VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên tốt nghiệp hệ đại học ngành kế toán có đủ năng lực để được bố trí làm việc tại các doanh nghiệp, các đơn vị hành chính sự nghiệp và các định chế tài chính trung gian (ngân hàng thương mại, công ty tài chính, quỹ đầu tư, quỹ tín dụng, công ty chứng khoán...) và có khả năng tiếp tục học tập ở các trình độ sau đại học.

### **KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP**

- Tiếp tục học các chương trình sau đại học ;
- Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn.

#### **2. Thời gian đào tạo: 4 năm**

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 132 tín chỉ (TC) chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất (90 tiết) và Giáo dục quốc phòng (165 tiết)

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Theo quy chế Tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Theo quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo các văn bản về quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương.

Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng Tốt nghiệp Đại học ngành Kế toán của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.

## 6. Thang điểm

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

STT	Loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	Đạt	8,5 – 10	A	4,0
2		7,0 – 8,4	B	3,0
3		5,5 – 6,9	C	2,0
4	Đạt có điều kiện	4,0 – 5,4	D	1,0
5	Không đạt	Dưới 4,0	F	00

## 7. Nội dung chương trình (LT: Lý thuyết; TH: Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; TC: Tín chỉ; ST: Số tiết)

### 7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 44 TC

#### 7.1.1. Lý luận Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 10 TC

STT	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ	LT		TH		Ghi chú
				TC	ST	TC	ST	
1	'081002	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	5	5	75			
2	'081003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			
3	'081004	Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	45			
<b>Cộng:</b>			<b>10</b>	<b>10</b>	<b>150</b>			

#### 7.1.2. Khoa học xã hội: 4 TC

STT	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ	LT		TH		Ghi chú
				TC	ST	TC	ST	
4	'081005	Pháp luật đại cương	2	2	30			
5	'041007	Quản trị học	2	2	30			
<b>Cộng:</b>			<b>4</b>	<b>4</b>	<b>60</b>			

#### 7.1.3. Nhân văn – Nghệ thuật: 5 TC

STT	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ	LT		TH		Ghi chú
				TC	ST	TC	ST	
6	051005	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	3	3	45			
<b>Chọn 2 TC trong 2 học phần sau:</b>								
7	041002	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	2	2	30			
8	'081031	Phương pháp nghiên cứu khoa	2	2	30			

		học						
<b>Cộng:</b>			<b>7</b>	<b>7</b>	<b>105</b>			

#### 7.1.4.Ngoại ngữ: 16 TC

STT	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ	LT		TH		Ghi chú
				TC	ST	TC	ST	
9	081006	Anh văn căn bản A1	2	2	30			
10	'081007	Anh văn căn bản A2	3	3	45			
11	'081008	Anh văn A3	3	3	45			
12	'081009	Tiếng Anh TOEIC 1	2	2	30			
13	'081010	Tiếng Anh TOEIC 2	3	3	45			
14	'081011	Tiếng Anh TOEIC 3	3	3	45			
<b>Cộng:</b>			<b>16</b>	<b>16</b>	<b>240</b>			

#### 7.1.5.Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên – Công nghệ - Môi trường: 9 TC

STT	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ	LT		TH		Ghi chú
				TC	ST	TC	ST	
15	'081065	Toán cao cấp ( C1 và C2)	3	3	45			
16	'081036	Lý thuyết Xác suất và thống kê toán	3	3	45			
17	'081017	Tin học đại cương	3	2	30	1	30	15 tiết thực hành 15 tiết thảo luận nhóm
<b>Cộng:</b>			<b>9</b>	<b>8</b>	<b>120</b>	<b>1</b>	<b>30</b>	

7.1.6.Giáo dục thể chất: 90 tiết (Giáo dục thể chất 1 – 6 tiết lý thuyết + 24 tiết thực hành – 1 TC, Giáo dục thể chất 2 – 60 tiết thực hành – 2 TC), cấp chứng chỉ Giáo dục thể chất, học phần này không tham gia tính điểm trung bình học tập.

7.1.7.Giáo dục quốc phòng – an ninh: 165 tiết, cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng, học phần này không tham gia tính điểm trung bình học tập.

## 7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 88 TC

### 7.2.1.Kiến thức cơ sở: 17 TC

STT	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ	LT		TH		Ghi chú
				TC	ST	TC	ST	
18	'041003	Kinh tế vi mô	3	3	45			
19	'051031	Kinh tế vĩ mô	3	3	45			
20	'041015	Marketing căn bản	2	2	30			
21	'041070	Luật kinh tế	2	2	30			
22	'041091	Nhập môn Tài chính – Tiền tệ 1	2	2	30			
23	'041070	Nhập môn Tài chính – Tiền tệ 2	2	2	30			
24	'041060	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	3	45			
<b>Cộng:</b>			<b>17</b>	<b>17</b>	<b>255</b>			

### 7.2.2.Kiến thức ngành chính: 42 TC

#### 7.2.2.1. Kiến thức chung của ngành chính: 20 TC

- Bắt buộc: 18 TC

STT	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ	LT		TH		Ghi chú
				TC	ST	TC	ST	
25	'041006	Nguyên lý kế toán	3	3	45			
26	'041014	Kiểm toán căn bản	3	3	45			
27	'041020	Tài chính doanh nghiệp 1	3	3	45			
28	'041071	Tài chính doanh nghiệp 2	3	3	45			
29	'041072	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	3	45			
30	041059	Thuế	3	3	45			
<b>Cộng:</b>			<b>18</b>	<b>18</b>	<b>270</b>			

- Tự chọn: 2 TC

STT	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ	LT		TH		Ghi chú
				TC	ST	TC	ST	
31	041024	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	2	30			
32	'041025	Kế toán kho bạc	2	2	30			
<b>Cộng:</b>			<b>2</b>	<b>2</b>	<b>30</b>			

7.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành chính: 29 TC

STT	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ	LT		TH		Ghi chú
				TC	ST	TC	ST	
33	041092	Kế toán tài chính 1	4	4	60			
34	'041069	Kế toán tài chính 2	3	3	45			
35	'041012	Kế toán tài chính 3	3	3	45			
36	'041048	Kế toán quản trị	3	3	45			
37	'041075	Kế toán Anh – Mỹ	3	3	45			
38	'041076	Kế toán ngân hàng	4	4	60			
39	041095	TH khai báo và quyết toán thuế	2	2	30			
40	'041093	Thực hành phần mềm kế toán	3	3	45			
41	'041094	TH sổ sách kế toán và lập BCTC	4	4	60			
<b>Cộng:</b>			<b>29</b>	<b>29</b>	<b>435</b>			

7.2.3. Kiến thức ngành thứ 2: (không có)

7.2.4. Kiến thức bổ trợ tự do: 8 TC

STT	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ	LT		TH		Ghi chú
				TC	ST	TC	ST	
42	'041068	Kế toán chi phí	2	2	30			
43	'041088	Ứng dụng Excel trong kế toán	3	3	45			
44	'041066	Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp	3	3	45			
<b>Cộng:</b>			<b>8</b>	<b>8</b>	<b>120</b>			

7.2.5. Kiến thức nghiệp vụ sư phạm: (không có)

7.2.6. Thực tập cuối khóa và Tốt nghiệp: 14 TC

- Thực tập cuối khóa: 5 TC

STT	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ	Thực tập tại cơ sở		Ghi chú
				TC	Số giờ	
45	'091005	Thực tập cuối khóa (Mô phỏng Kế toán và thực hành Phần mềm kế toán)	5	5	450	8 tuần
<b>Cộng:</b>			<b>5</b>	<b>5</b>	<b>450</b>	

- Tốt nghiệp: Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức sau: 9 TC
  - + Làm khóa luận tốt nghiệp (nếu SV đạt tiêu chuẩn theo quy định của Trường): 9 TC.
  - + Học các học phần thay thế sau: 9 TC

STT	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ	LT		TH		Ghi chú
				TC	ST	TC	ST	
46	'041078	Thực hành phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp	3	2	30	1	30	45 tiết thực hành 15 tiết thảo luận nhóm
47	'041019	Thị trường chứng khoán	3	3	45			
48	'041019	Thanh toán quốc tế	3	3	45			
<b>Cộng:</b>			<b>9</b>	<b>8</b>	<b>120</b>	<b>1</b>	<b>30</b>	

## 8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến theo học kỳ):

### 8.1 HỌC KỲ 1

STT	Mã số	Tên môn học	Tín chỉ	Ghi chú
1	081006	Anh văn căn bản A1	2	
2	081065	Toán cao cấp	3	
3	081017	Tin học đại cương <i>(Thực hành tại lớp 15 tiết; tự học 15 tiết)</i>	3	
4	081040	Giáo dục Quốc phòng- an ninh CĐĐH (HP1)	3	
5	81041	Giáo dục Quốc phòng- an ninh CĐĐH (HP2)	2	
6	81042	Giáo dục Quốc phòng- an ninh CĐĐH (HP3)	3	
7	081031	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	
8	081018	Giáo dục thể chất 1	2	
9	081002	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin	5	
<b>Tổng</b>			<b>15</b>	

## 8.2 HỌC KỲ 2

STT	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ	Ghi chú
1	081003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
2	081005	Pháp luật đại cương	2	
3	081007	Anh văn căn bản A2	3	
4	081019	Giáo dục thể chất 2	2	
5	<b>Chọn 2 TC trong 3 học phần sau:</b>		3	
5b		Nghị vụ hành chính văn phòng	3*	
5c	51005	Kỹ thuật soạn thảo văn bản <i>(Thực hành tại lớp 15 tiết; tự học 15 tiết)</i>	3*	
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	

## 8.3 HỌC KỲ 3

STT	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ	Ghi chú
1	041003	Kinh tế vi mô	3	
2	041006	Nguyên lý kế toán	3	
3	041091	Nhập môn tài chính - Tiền tệ 1	2	
4	081004	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	
5	081008	Anh văn A3	3	
6	081036	Lý thuyết xác suất và thống kê	3	
<b>Tổng</b>			<b>17</b>	

## 8.4 HỌC KỲ 4

STT	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ	Ghi chú
1	041059	Thuế	3	
2	041060	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
3	041070	Nhập môn tài chính - Tiền tệ 2	2	
4	041070	Luật kinh tế	2	
5	041092	Kế toán tài chính 1	4	
6	051031	Kinh tế vĩ mô	3	
7	081009	Tiếng Anh TOEIC 1	2	
<b>Tổng</b>			<b>19</b>	

### 8.5 HỌC KỲ 5

STT	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ	Ghi chú
1	041007	Quản trị học	2	
2	041015	Marketing căn bản	2	
3	041020	Tài chính doanh nghiệp 1	3	
4	041069	Kế toán tài chính 2	3	
5	041072	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	
6	041095	TH khai báo và quyết toán thuế	2	
7	081010	Tiếng Anh TOEIC 2	3	
<b>Tổng</b>			<b>18</b>	

### 8.6 HỌC KỲ 6



STT	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ	Ghi chú
1	041012	Kế toán tài chính 3	3	
2	041014	Kiểm toán căn bản	3	
3	041066	Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp	3	
4	041068	Kế toán chi phí	2	
5	041071	Tài chính doanh nghiệp 2	3	
6	041088	Ứng dụng Excel trong kế toán	3	
7	081011	Tiếng Anh TOEIC 3	3	
<b>Tổng</b>			<b>20</b>	

### 8.7 HỌC KỲ 7

STT	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ	Ghi chú
1	041048	Kế toán quản trị	3	
2	041075	Kế toán Anh Mỹ	3	
3	041076	Kế toán ngân hàng	4	
4	041093	Thực hành phần mềm kế toán	3	
5	041094	TH sổ sách kế toán và lập BCTC	4	
6	<b>Chọn 32 TC trong 2 học phần sau:</b>		<b>2</b>	
6a	041024	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	
6b	041025	Kế toán kho bạc	2	
<b>Tổng</b>			<b>19</b>	

## 8.8 HỌC KỲ 8

STT	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ	Ghi chú
1	091005	Thực tập cuối khóa <i>(Sinh viên viết báo cáo thực tập tốt nghiệp)</i>	5	
2	<b>Làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế</b>		9	
2a	091006	Khóa luận tốt nghiệp <i>(nếu đủ điều kiện theo quy định của Trường).</i>	9	
2b	<b>Các học phần thay thế khóa luận</b>		9	
2b1	041078	Thực hành phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp <i>(Thực hành tại lớp 30 tiết; tự học 30 tiết)</i>	3	
2b2	041019	Thị trường chứng khoán	3	
2b3	041019	Thanh toán quốc tế	3	
<b>Tổng</b>			<b>14</b>	

## 9. Mô tả tóm tắt nội dung và khối lượng các học phần:

### 1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin: 5 TC

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

### 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 TC

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

### 3. Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam: 3 TC

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

### 4. Pháp luật đại cương: 2 TC

- Mục tiêu của môn học pháp luật đại cương nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức chung nhất về Nhà nước và pháp luật như nguồn gốc ra đời của Nhà nước và pháp luật, bản chất, vai trò, các kiểu và hình thức Nhà nước và pháp luật
- Đồng thời giới thiệu tổng quan về hệ thống chính trị, tìm hiểu những vấn đề cơ bản về các hệ thống cơ quan trong bộ máy Nhà nước ta hiện nay, và tìm hiểu những nội dung cơ bản của những ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật nước ta, về vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý v.v. . .

### 5. Quản trị học: 3 TC

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin, Kinh tế vi mô, Nguyên lý thống kê, Pháp luật kinh tế.
- Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị học được vận dụng trong lĩnh vực kinh doanh như: Bản chất, vai trò, chức năng, quá trình phát triển của quản trị kinh doanh; Đi sâu nghiên cứu quản trị ở một số lĩnh vực cụ thể của quá trình kinh doanh như: quản trị sản xuất và tác nghiệp, môi trường kinh doanh, quyết định trong kinh doanh, hoạch định chiến lược, quản trị nguồn nhân lực.

### 6. Kỹ thuật soạn thảo văn bản: 3TC

- Điều kiện tiên quyết: không
- Nội dung: Việc soạn thảo văn bản và công tác văn thư, lưu trữ là công việc quan trọng, thường xuyên ở các cơ quan quản lý nhà nước, các chức kinh tế, xã hội và doanh nghiệp. Học phần Kỹ thuật soạn thảo văn bản cung cấp cho các sinh viên và những người làm công tác văn phòng những kiến thức và kỹ năng cần thiết của việc soạn thảo văn bản.

### 7. Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh: 2 TC

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: Giới thiệu cho sinh viên về các vấn đề khái quát trong giao tiếp kinh doanh, các kỹ năng giao tiếp bằng lời và không dùng lời, giao tiếp kinh doanh qua điện thoại, giao tiếp kinh doanh trực tiếp, quy trình giao tiếp, cách thức nghiên cứu để hình thành thông điệp, cách thức thông đạt, sử dụng các phương tiện hỗ trợ trong giao tiếp kinh doanh, cách thức chuẩn bị, viết báo cáo và trình bày báo cáo kinh doanh, cách thức chuẩn bị các buổi phỏng vấn trong kinh doanh.

#### 8. Phương pháp nghiên cứu khoa học: 2 TC

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Nội dung: Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học (PPNCKH) trang bị những kiến thức căn bản làm cơ sở ban đầu cho việc tiến hành các hoạt động NCKH (như viết và trình bày báo cáo khoa học, khoa luận tốt nghiệp, đề tài khoa học,...) của sinh viên ngay trong quá trình học tập ở trường, cũng như trong quá trình công tác thực tế sau này. Học phần trang bị những kiến thức lý thuyết cần thiết nhằm phục vụ cho quá trình thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học từ việc lựa chọn đề tài nghiên cứu và giới hạn phạm vi nghiên cứu; lập đề cương nghiên cứu; kế hoạch triển khai; phương pháp thu thập và xử lý thông tin; phương pháp viết và trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu;...

#### 9. Anh văn: 16 TC

- Cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu thuật lợi những bài học ở cấp độ cao hơn.
- Sinh viên học theo chương trình TOEIC. Đạt trình độ tiếng Anh tương đương 400 điểm TOEIC.

#### 10. Toán cao cấp (C1 +C2): 3 TC

- Điều kiện tiên quyết: không
- Nội dung: Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về giải tích toán học như: hàm số, ma trận, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng) để sinh viên có đủ khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn. Đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy logic, phương pháp phân tích định lượng các vấn đề kinh tế để ứng dụng khi học các học phần nâng cao.

#### 11. Lý thuyết xác suất và thống kê toán: 3 TC

- Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Tin học đại cương, Kinh tế vi mô , Kinh tế vĩ mô
- Nội dung: học phần được kết cấu thành hai phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng có liên quan chặt chẽ về nội dung: Phần lý thuyết xác suất giới thiệu tính quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên. Phần thống kê toán bao gồm các nội dung: Cơ sở lý thuyết về điều tra chọn mẫu, một phương pháp được dùng khá phổ biến trong điều tra, khảo sát các dữ liệu kinh tế và điều tra xã hội học; Các phương pháp ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê trong nghiên cứu các vấn đề thực tế nói chung và các vấn đề kinh tế nói riêng.

#### 12. Tin học đại cương: 3 TC

Mục đích của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

- Các kiến thức cơ bản về tin học; giới thiệu về phần cứng máy tính; tìm hiểu phần mềm tin học; Các kiến thức về hệ số đếm; qui tắc quy đổi, cộng, trừ, nhân, chia

các cơ sở. . . Các lệnh sử dụng hệ điều hành MS DOS..Các thao tác chính sử dụng hệ điều hành Windows. Các thao tác chính sử dụng MS Word.

### 13. Giáo dục thể chất: 90 tiết

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/09/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng sư phạm và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/04/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường đại học và cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

### 14. Giáo dục quốc phòng – an ninh: 165 tiết

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình khung Giáo dục quốc phòng – an ninh trình độ đại học, cao đẳng.

### 15. Kinh tế vi mô: 3 TC

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế chính trị Mác-Lê nin, Toán cao cấp.
- Nội dung: Trang bị những kiến thức cơ bản giúp cho sinh viên hiểu và biết cách phân tích các vấn đề về sử dụng nguồn lực một cách tối ưu trong phạm vi từng đơn vị kinh tế. Mặt khác, học phần cũng cung cấp những kiến thức cơ bản làm nền tảng để nghiên cứu nhiều học phần khác như: kinh tế công cộng, kinh tế đầu tư, kinh tế quốc tế, kinh tế ngành...

### 16. Kinh tế vĩ mô: 3 TC

- Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Kinh tế vi mô
- Nội dung: Giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm: Đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; Mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn; các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; Giới thiệu những tư tưởng chính về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; Lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; Giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỉ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

### 17. Marketing căn bản: 3 TC

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô
- Học phần marketing căn bản nhằm trang bị những kiến thức cơ bản cho sinh viên về lĩnh vực marketing như môi trường marketing, thông tin marketing, lựa chọn và thâm nhập môi trường mục tiêu, các chiến lược trong hỗn hợp marketing, quy trình tổ chức thực hiện việc kiểm soát hoạt động marketing làm nền tảng để nghiên cứu sâu hơn trong các học phần chuyên ngành, như: quản trị marketing, nghiên cứu marketing, hành vi khách hàng, truyền thông giao tiếp trong kinh doanh, quảng cáo quan hệ công chúng, quản trị thương hiệu,...

### 18. Luật kinh tế: 3 TC

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản như: Những quy định pháp luật của Việt Nam liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Địa vị pháp lý của các doanh nghiệp; Hành vi, phương thức thực hiện và các chế tài với hành vi kinh doanh; Quy định về sử dụng lao

động trong kinh doanh; Các quy định về hợp đồng kinh tế, tranh chấp kinh tế và giải quyết các tranh chấp kinh tế trong hoạt động kinh doanh, phá sản doanh nghiệp.

#### 19. **Nhập môn Tài chính – Tiền tệ 1:** 3 TC

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô , Kinh tế vi mô .
- Nội dung: Đây là học phần lý luận cơ sở ngành giữ vị trí cầu nối giữa các học phần lý luận cơ bản và các học phần nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng.
- Học phần Nhập môn Tài chính – Tiền tệ 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về tiền tệ, tín dụng và ngân hàng như: bản chất chức năng tiền tệ; phát hành và lưu thông tiền tệ; những vấn đề về lạm phát; về bản chất chức năng tín dụng, các loại hình tín dụng; lãi suất tín dụng; chức năng vai trò của Ngân hàng thương mại và Ngân hàng Trung ương; Thị trường tài chính;...

#### 20. **Nhập môn Tài chính – Tiền tệ 2:** 2 TC

- Điều kiện tiên quyết: Nhập môn Tài chính – Tiền tệ 1
- Nội dung: học phần bao gồm những vấn đề lý luận cơ bản về tài chính, như : Tiền đề, bản chất, chức năng của tài chính; hệ thống tài chính và vai trò của các khâu trong hệ thống tài chính; công tác kiểm tra tài chính; khái quát những nội dung chủ yếu của hoạt động tài chính trong các lĩnh vực như: Tài chính công (bản chất, vai trò của tài chính nhà nước, thu-chi ngân sách nhà nước,...); Bảo hiểm; Tài chính doanh nghiệp (khái niệm và vai trò của TCDN, nguồn vốn, thu nhập-chi phí-lợi nhuận DN,...); Tài chính quốc tế ; Các định chế tài chính;...

#### 21. **Nguyên lý thống kê kinh tế:** 3 TC

- Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Kinh tế vi mô
- Nội dung: Cung cấp những lý luận về khoa học thống kê như mặt lượng trong mối quan hệ với mặt chất của các hiện tượng kinh tế-xã hội số lớn gắn liền với những điều kiện về không gian và thời gian cụ thể. Trên cơ sở đó tập trung vào nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế-xã hội.

#### 22. **Nguyên lý kế toán:** 3 TC

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô.
- Nội dung: Cung cấp những kiến thức cơ bản về: Khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, chức năng nhiệm vụ, vai trò của kế toán; Các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình kế toán các hoạt động chủ yếu của một loại hình đơn vị cụ thể.

#### 23. **Kiểm toán căn bản:** 3 TC

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính 1, 2.
- Nội dung: học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: Bản chất, chức năng, đối tượng và phương pháp của kiểm toán; Các hình thức kiểm toán và chủ thể kiểm toán; Hệ thống kiểm soát nội bộ; Phương pháp và quy trình kiểm toán.

#### 24. **Tài chính doanh nghiệp 1:** 3 TC

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý thống kê, Nguyên lý kế toán, Tài chính- tiền tệ
- Nội dung: Học phần cung cấp những kiến thức nền tảng cơ bản về tài chính như: công tác tổ chức tài chính của doanh nghiệp, đặc biệt là công ty cổ phần; giá trị tiền tệ theo thời gian; điểm hòa vốn và hệ thống đòn bẩy .

## 25. Tài chính doanh nghiệp 2: 3TC

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1
- Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức nâng cao về quản lý tài chính doanh nghiệp như: quyết định đầu tư dài hạn, lựa chọn nguồn tài trợ dài hạn, lập kế hoạch tài chính.

## 26. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại: 3 TC

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính- Tiền tệ, Tài chính doanh nghiệp 1, Nguyên lý kế toán.
- Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về các nghiệp vụ ngân hàng: huy động vốn, các loại tiền gửi, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (sec, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, thẻ ngân hàng,...), dịch vụ ngân quỹ, cho vay ngắn hạn, cho vay trung và dài hạn, cho vay tiêu dùng, cho vay hộ nông nghiệp, cho thuê tài chính, tài trợ xuất nhập khẩu, tài trợ dự án, và một số nghiệp vụ khác của ngân hàng thương mại.

## 27. Thuế: 3 TC

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, luật kinh tế, Tài chính - Tiền tệ
- Nội dung: Học phần bao gồm những vấn đề cơ bản về thuế và các chính sách thuế của Nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất-kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần tập trung vào việc nghiên cứu các sắc thuế hiện hành, làm rõ đặc điểm cơ bản của từng loại thuế, phương pháp tính toán và các thủ tục cần thiết kê khai, nộp thuế đối với nhà nước.

## 28. Kế toán hành chính sự nghiệp: 2 TC

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính 1, 2.
- Nội dung: Học phần cung cấp cho người học các kiến thức căn bản về nội dung và phương pháp kế toán ở các đơn vị hành chính sự nghiệp có thu, đơn vị khoán chi hành chính sự nghiệp khác.

## 29. Kế toán kho bạc: 2 TC

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính 1, 2.
- Nội dung: Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về hạch toán kế toán ở kho bạc.

## 30. Kế toán tài chính 1: 3 TC

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, Nguyên lý thống kê kinh tế .
- Nội dung: Học phần trang bị những kiến thức nghiệp vụ cơ bản trong kế toán tài chính liên quan đến các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất và tập hợp các chi phí sản xuất phát sinh để tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.

## 31. Kế toán tài chính 2: 2 TC

- Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 1
- Nội dung: Học phần trang bị những kiến thức nghiệp vụ cơ bản về kế toán tài chính liên quan đến các phân hành kế toán tiêu thụ sản phẩm, kết quả kinh doanh, phân phối lợi nhuận; kế toán các nghiệp vụ đầu tư tài chính; kế toán nguồn vốn chủ sở hữu trong doanh nghiệp sản xuất.

## 32. Kế toán tài chính 3: 3 TC

- Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 1, 2
- Nội dung: học phần trình bày những kiến thức chuyên sâu về kế toán tài chính trong doanh nghiệp thương mại, xây dựng, dịch vụ, nông nghiệp.

### 33. Kế toán quản trị: 3 TC

- Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 1, 2.
- Nội dung: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản có liên quan đến việc ghi chép, tổng hợp, phân tích các khoản mục chi phí và dự toán chi phí cho kỳ kế hoạch, nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho chức năng kiểm soát và đánh giá chi phí kinh doanh.

### 34. Kế toán Anh – Mỹ: 3 TC

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính.
- Nội dung: Cung cấp một số kiến thức cơ bản liên quan tới việc tổ chức thực hiện hệ thống kế toán Anh - Mỹ hiện đại. Thông qua môn học này sẽ giúp cho người học có cơ sở đối chiếu hệ thống kế toán Việt Nam với hệ thống kế toán Mỹ nhằm rút ra những vấn đề cần học tập để phát triển kế toán Việt Nam đồng thời còn giúp sinh viên tiếp cận với Anh ngữ chuyên ngành.

### 35. Kế toán ngân hàng: 4 TC

- Điều kiện tiên quyết: Nhập môn Tài chính – Tiền tệ, Nghiệp Vụ Ngân hàng thương mại, Thanh toán quốc tế.
- Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về nội dung và phương pháp hạch toán các hoạt động kinh doanh chủ yếu tại các ngân hàng thương mại và của các tổ chức tín dụng Việt Nam nói chung.

### 36. Thực hành khai báo và quyết toán thuế: 2TC

- Hiện nay các SV ra trường rất bối rối với thực công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp. Để rút ngắn khoảng cách khác biệt giữa lý thuyết và thực tế, SV cần phải tăng cường thực hành tất cả các phần hành kế toán trong DN. Lĩnh vực thuế phát sinh hàng ngày và luôn thay đổi. Lĩnh vực thuế có rất nhiều văn bản điều chỉnh, rất chặt chẽ về thời gian nên càng phải thực hành để đạt đến mức chuyên nghiệp mới đáp ứng được yêu cầu thực tế đặt ra. Công tác thuế ngày nay tất cả các khâu đều được ứng dụng tin học. Từ khâu khai báo, quyết toán đến nộp thuế đều online. Vì những lý do trên nên phải học môn THỰC HÀNH KHAI BÁO VÀ QUYẾT TOÁN THUẾ. Trong khuôn khổ môn này chỉ thực hành 3 sắc thuế phát sinh thường xuyên hàng ngày, DN nào cũng có là các sắc thuế: Giá trị gia tăng (GTGT), thu nhập cá nhân (TNCN), thu nhập doanh nghiệp (TNDN) Các môn trước như thuế, kế toán Tài chính đều đề cập đến các sắc thuế nên môn này chỉ tập trung vào thực hành. Chỉ nêu lại phần lý thuyết khi SV chưa nắm chắc dẫn đến không thực hành được

### 37. Thực hành phần mềm kế toán: 3TC

- Điều kiện tiên quyết: Tin học căn bản, Tin học văn phòng, Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính
- Học phần mang tính thực tiễn, với những số liệu thực tế kết hợp với việc sử dụng phần mềm kế toán để thực hiện công việc kế toán tại doanh nghiệp. Giới thiệu sự khác biệt của quy trình kế toán máy so với kế toán thủ công, qua đó giúp người



học hình dung được cách tổ chức, triển khai và khai thác thông tin kế toán trong một phần mềm kế toán

### **38. Thực hành sổ sách kế toán và lập BCTC: 4 TC**

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính 1, 2
- Nội dung Tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp .Các phương pháp sửa sai trong kế toán. Sổ và các hình thức kế toán. Lấy số liệu của một doanh nghiệp SX trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Thực hiện ghi sổ các phần việc kế toán : Vốn bằng tiền và các khoản ứng trước, kho NVL, CCDC, Thành phẩm, tài sản cố định , lương và trích theo lương, tập hợp chi phí tính giá thành sản phẩm, phải thu, phải trả, kế toán tổng hợp theo hình thức ghi sổ nhật ký chung hàng ngày, ra sổ cái, sổ chi tiết một số TK, lập bảng cân đối tài khoản, lập báo cáo tài chính, lập báo cáo thuế.( giới thiệu ghi thêm 2 hình thức ghi sổ là: Nhật ký sổ cái, chứng từ ghi sổ, giới thiệu thêm cách ghi sổ nhật ký chung theo nội dung kinh tế :( nhật ký chung kèm theo nhật ký đặc biệt)

### **39. Kế toán chi phí: 2 TC**

- Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 1, 2.
- Nội dung: học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, nội dung và phương pháp của kế toán chi phí, về phân loại chi phí, quy trình kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo 3 mô hình: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế; Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính và Mô hình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức.

### **40. Ứng dụng Excel trong kế toán: 3TC**

- Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 1, 2
- Học phần cung cấp cho sinh viên ngành kế toán những kiến thức cơ bản về việc sử dụng và khai thác các hệ thống thông tin kinh tế nói chung và hệ thống thông tin kế toán nói riêng trong các hoạt động kế toán và kiểm toán. Những vấn đề chính học phần đề cập đến là: Quy trình hệ thống thông tin kế toán trên nền tảng máy tính. Các khái niệm và nguyên tắc xây dựng hệ thống thông tin kế toán. Ứng dụng chương trình Excel vào việc: tạo Sổ kế toán/BCTC/Thuế.

### **41. Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp: 3 TC**

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp; Kế toán tài chính 1, 2.
- Nội dung : Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức để phân tích các báo cáo tài chính như: bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ qua đó đánh giá kết quả kinh doanh, cơ cấu tài sản, nguồn vốn, khả năng thanh toán, khả năng sinh lời, cơ cấu tài chính của doanh nghiệp.

### **42. Thị trường chứng khoán: 3 TC**

- Điều kiện tiên quyết: Thị trường tài chính , Tài chính doanh nghiệp 1, kế toán tài chính 1, 2
- Nội dung: Học phần này giúp trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trên cơ sở những kiến thức này, người học có thể vận dụng công tác chuyên môn tại các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, các định chế tài chính nói chung. Học phần này chứa đựng những nội dung tổng quan về TTCK (khái niệm, chức năng, vai trò, phân loại, chủ thể tham

gia,...); về chứng khoán và phát hành chứng khoán; sở giao dịch chứng khoán và thị trường OTC; về kỹ thuật giao dịch, đầu tư chứng khoán;...

#### 43. Thanh toán quốc tế: 3 TC

- Điều kiện tiên quyết: Tiền tệ ngân hàng, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại.
- Nội dung: Học phần trang bị các vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến hoạt động thanh toán trong lĩnh vực ngoại thương. Nội dung cơ bản của học phần này là đề cập đến các hình thức thanh toán phổ biến trong hoạt động ngoại thương hiện nay, giới thiệu bộ chứng từ thanh toán, điều kiện giao hàng, điều kiện thanh toán....

### 10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình:

10.1 Danh sách giảng viên cơ hữu: *(đính kèm)*

10.2 Danh sách giảng viên hợp đồng thỉnh giảng: *(chưa có)*

### 11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập:

11.1 Phòng thí nghiệm, thực hành:

TT	Số phòng học	Số m <sup>2</sup> /SV ngành đăng ký đào tạo	Số phòng và tên phòng thí nghiệm, thực hành	Danh mục trang thiết bị theo phòng thí nghiệm, thực hành
Phòng/Xưởng thực hành chuyên ngành (chưa kể phòng thí nghiệm các môn đại cương)				
1	<b>B13</b>		Phòng B13; phòng thực hành tin học	Gồm có: 63 máy tính và 03 Hub.
2	<b>B11-12</b>		Phòng B11-12 ; phòng thực hành tin học	Gồm có: 94 máy tính, 03 UPS và 06 HUB.
3	<b>A01</b>		Phòng A01; phòng thực hành tin học	Gồm có: 69 Máy tính và 03 Hub
4	<b>FH02</b>		Phòng FH02; phòng thực hành mô phỏng chuyên ngành	Gồm có: 60 máy tính và 03 Hub

11.2 Thư viện:

- 3.500 đầu sách chuyên ngành
- 300 máy tính kết nối Internet và Internet không dây khắp khuôn viên trường.
- Mô hình
- Tranh ảnh, sơ đồ, mô phỏng, video
- Các phần mềm chuyên dụng: mô phỏng thực hành sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo thuế

11.3 Giáo trình, tập bài giảng:

STT	Nhan đề	Tác giả	NXB	XB
1	Lifelines (Elementary) – Student’s Book	Hunchinson, Tom,	OxfordUniversity Press	1997
2	Lifelines (Elementary) –Workbook	Hunchinson, Tom,	OxfordUniversity Press	1997

3	Lifelines elementary	Tom Hutchinson	Oxford University Press	1999
4	Lifelines (Pre-intermediate) – Student’s Book	Hunchinson, Tom,	Oxford University Press	1997
5	Lifelines (Pre-intermediate) – Workbook	Hunchinson, Tom,	Oxford University Press	1997
6	STARTER TOEIC-Third Edition	Anne Taylor & Casey Malarcher	Tổng hợp	2012
7	DEVELOPING SKILLS for the Toeic Tests	Paul Edmunds & Anne Taylor	First News-Tri Viet	2007
8	Toán Cao cấp C1 và một số ứng dụng trong kinh doanh	Nguyễn Quốc Hưng	NXB ĐH Quốc gia TP. HCM	2009
9	Toán cao cấp: Giải tích hàm một biến - Lý thuyết chuỗi	Đỗ Công Khanh (Chủ biên)	NXB ĐH Quốc gia TP. HCM	2010
10	Lý thuyết xác suất thống kê	Lê Khánh Luận, Nguyễn Thanh Sơn	Đại học Quốc gia TP. HCM	2008
11	Giáo trình Kinh tế vi mô	Lê Bảo Lâm	NXB Lao động - xã hội	2016
12	Kinh tế vĩ mô	Dương Tấn Diệp	NXB Thống kê	2007
13	Giáo trình Marketing căn bản	Trần Minh Đạo	Đại học Kinh tế Quốc dân	2012
14	Giáo Trình Luật Kinh Tế	Lê Văn Hưng	NXB Đại học quốc gia	2012
15	Tiền tệ ngân hàng	Lê Thị Tuyết Hoa	Thống kê	2007
16	giáo trình nguyên lý thống kê kinh tế	Nguyễn Trọng Hải	Thời Đại	2012
17	Nguyên lý kế toán	Khoa Kế toán – Bộ môn NLKT Trường ĐH Kinh tế TP HCM	Kinh tế Tp.Hồ Chí Minh	2016
18	Kiểm toán	Bộ môn Kiểm toán – Khoa Kế toán Kiểm toán Trường ĐH	Kinh tế TPHCM	2014

		Kinh tế Tp. HCM		
19	Tài chính doanh nghiệp căn bản	PGS. TS Nguyễn Minh Kiều	Thống kê	2013
20	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	PGS. TS. Nguyễn Đăng Dờn	Thống kê	2014
21	giáo trình thuế 1	TS. Lê Quang Cường - TS. Nguyễn Kim Quyên	Kinh tế Tp. HCM	2015
22	Giáo trình kế toán hành chính sự nghiệp	PGS.TS.Võ Văn Nhi, ThS.Lê Tuấn, NCS.TS.Phạm Quang Huy, CN.Phan Thị Thúy Quỳnh, CN.Vũ Quang Nguyên	Phương Đông	2012
23	Giáo trình Kế toán tài chính – Tái bản lần 4 – Quyển 1	Bộ môn Kế toán tài chính	Kinh tế TPHCM	2016
24	Giáo trình Kế toán tài chính – Tái bản lần 4 – Quyển 1, 2, 3	Bộ môn Kế toán tài chính	Kinh tế TPHCM	2016
25	Giáo trình Kế toán tài chính Quyển 1	Bộ môn Kế toán tài chính, khoa Kế toán– Kiểm toán Trường ĐH Kinh tế TPHCM	Kinh tế TPHCM	2016
26	Giáo trình Kế toán quản trị	TS. Đoàn Ngọc Quế - ThS. Đào Tất Thắng - TS. Lê Đình Trục	Kinh tế TP.HCM	2015
27	Giáo trình Kế toán Mỹ	Phạm Thanh Liêm, Phạm Quang Huy	Phương Đông	2012

28	Financial Accounting	Trần Văn Thảo	Lao Động	2007
29	Kế toán Ngân hàng	Trương Thị Hồng	Lao động	2008
30	Bài giảng do giáo viên tự biên soạn, chỉnh sửa cho mỗi khóa cho phù hợp về thời gian và văn bản hiện hành	Trần Văn Đạo		
31	Phần mềm kế toán	Nguyễn Thế Hưng	Thống kê	2009
32	Kế toán chi phí	Bùi Văn Trường	Lao động –Xã hội	2008
33	Ứng dụng Excel trong kế toán	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Phương Đông	2011
34	Phân tích tài chính doanh nghiệp	TS. Lê Thị Thanh Hà, ThS. Ngô Kim Phượng, ThS. Lê Mạnh Hùng, ThS. Lê Hoàng Vinh	Đại học quốc gia Tp. HCM	2010
35	Thị trường chứng khoán	PGS. TS. Bùi Kim Yên	lao động - Xã hội	2013
36	Giáo trình thanh toán quốc tế	PGS. TS. Đỗ Linh Hiệp	kinh tế Tp Hồ Chí Minh	2007
37	Tin học đại cương	Lê Minh Tuấn	Phương Đông	2010

## **12. Hướng dẫn thực hiện chương trình:**

- 12.1 Các khoa thực hiện lập Đề cương chi tiết học phần, trình duyệt và cung cấp cho sinh viên, giảng viên trước khi giảng dạy và học tập.
- 12.2 Căn cứ kế hoạch giảng dạy trong Chương trình, các phòng, khoa, đơn vị trực thuộc trường triển khai thực hiện nhiệm vụ đào tạo.

**HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Lê Bích Phương**